

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2022.
V/v “Tranh chấp hôn nhân gia
đình”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Đạt, ông Y Mung Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐ-HPT ngày 24/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1982 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982 - Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu T yêu thương nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/8/2005. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng thời gian gần đây vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, anh T thường xuyên uống rượu rồi gây gỗ đánh đập chị H vô cớ. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, chị H không muốn tiếp tục chung sống với anh T nữa. Nguyên vọng của chị H là mong muốn Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu T có 04 con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 01/11/2006; Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 03/4/2013; Nguyễn Hữu Ch, sinh ngày 24/11/2017 và Nguyễn Hữu C, sinh ngày 13/4/2020. Ly hôn nguyện vọng của chị H là được nuôi 04 con chung cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Hữu T mặc dù đã được Tòa án triệu tập, gửi các văn bản tố tụng cho anh T hợp lệ, nhưng anh T không tham gia tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến, yêu cầu của anh T cũng như không tiến hành hòa giải cho chị H và anh T được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H, chị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 04 con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 01/11/2006; Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 03/4/2013; Nguyễn Hữu Ch, sinh ngày 24/11/2017 và Nguyễn Hữu C, sinh ngày 13/4/2020, cho chị Trần Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hữu T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Hữu T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/8/2005. Theo chị H trình bày sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng ngày càng trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ khoảng tháng 10/2021 cho đến nay, chị H và anh T đã sống ly thân. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, chị H không còn tình cảm yêu thương và không muốn chung sống với anh T nữa nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Do anh T không tham gia tố tụng trong tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T. Theo kết quả xác minh tại địa phương, anh Nguyễn Hữu T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú ổn định tại địa phương. Về quan hệ hôn nhân thì anh T, chị H có mâu thuẫn vợ chồng với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hay nhậu nhẹt, về nhà là gây gổ với vợ con. Thôn trưởng có đến nhà để động viên anh T nhiều lần thì được ít hôm anh T không nhậu nhẹt, gây gổ vợ con, sau đó lại chứng nào tật nấy. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người phụ nữ.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị H và anh T có 04 con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 01/11/2006; Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 03/4/2013; Nguyễn Hữu Ch, sinh ngày 24/11/2017 và Nguyễn Hữu C, sinh ngày 13/4/2020. Hiện nay, các con chung đều đang ở với chị H và nguyện vọng của chị H là được nuôi 04 con chung cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Do vậy giao 04 con chung là Nguyễn Thị Q; Nguyễn Thị Thanh H; Nguyễn Hữu Ch và Nguyễn Hữu C cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là đảm bảo quyền lợi của các cháu. Anh Nguyễn Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoa không yêu cầu. Anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do chị H thuộc diện hộ cận nghèo nên chị H được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H. Chị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Giao 04 con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 01/11/2006; Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 03/4/2013; Nguyễn Hữu Ch, sinh ngày 24/11/2017 và Nguyễn Hữu C, sinh ngày 13/4/2020, cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Trần Thị H.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- THADS huyện Krông Búk;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái